

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	849001	Lập trình hướng đối tượng và ứng dụng	3	45	Trần Minh Nhật	11033	01		3	8	3	C.A108	DCV1251	1234567890-----
2	849001	Lập trình hướng đối tượng và ứng dụng	3	45	Trần Minh Nhật	11033	01	01	4	4	2	C.A108	DCV1251	-23456789-----
3			3	45	Trần Minh Nhật	11033			4	6	2	C.A108	DCV1251	-23456789-----
4	850007	Vật lý A1	3	68	Nguyễn Việt Long	11339	02		5	4	2	C.C101	DCV1261	123456789012-----
5			3	68	Nguyễn Việt Long	11339			6	4	2	C.B105	DCV1261	123456789012-----
6	850007	Vật lý A1	3	68	Nguyễn Việt Long	11339	03		4	6	2	C.B105	DCV1261	123456789-----
7			3	68	Nguyễn Việt Long	11339			6	8	3	C.E102	DCV1261	123456789-----
8	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	68	Trần Minh Nhật	11033	02		4	8	3	C.C101	DCV1261	1234567890-----
9	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	34	Trần Minh Nhật	11033	02	01	6	1	3	C.A108	DCV1261	1234567890-----
10	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	34	Trần Minh Nhật	11033	02	02	5	1	3	C.A108	DCV1261	1234567890-----
11	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	68	Trần Minh Nhật	11033	03		7	1	3	C.B105	DCV1261	1234567890-----
12	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	34	Trần Minh Nhật	11033	03	01	2	1	3	C.A108	DCV1261	1234567890-----
13	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	34	Trần Minh Nhật	11033	03	02	5	8	3	C.A108	DCV1261	1234567890-----
14	850021	Điện tử số	3	45	Nguyễn Thị Hậu	10706	02		3	6	2	C.B002	DCV1251	123456789-----
15			3	45	Nguyễn Thị Hậu	10706			6	1	3	C.B003	DCV1251	123456789-----
16	850305	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	45	Bùi Công Giao	11143	03		4	8	3	C.B002	DCV1251	1234567890-----
17	850305	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	45	Bùi Công Giao	11143	03	01	5	4	2	C.A109	DCV1251	12345678-----
18			3	45	Bùi Công Giao	11143			5	6	2	C.A109	DCV1251	12345678-----
19	850310	Thiết kế vi mạch số	3	36	Nguyễn Thị Thu Hằng	10896	01		5	6	3	C.B002	DCV1241	1234567890-----
20	850310	Thiết kế vi mạch số	3	18	Nguyễn Thị Thu Hằng	10896	01	01	3	1	5	C.A404	DCV1241	-2-4-6-8-0-2-----
21	850310	Thiết kế vi mạch số	3	18	Nguyễn Thị Thu Hằng	10896	01	02	3	1	5	C.A404	DCV1241	1-3-5-7-9-1-----
22	850319	An ninh mạng	3	88	Bùi Công Giao	11143	01		2	1	3	C.C101	DCV1231	1234567890-----
23	850319	An ninh mạng	3	44	Bùi Công Giao	11143	01	01	6	1	3	C.A109	DCV1231	1234567890-----
24	850319	An ninh mạng	3	44	Bùi Công Giao	11143	01	02	5	1	3	C.A109	DCV1231	1234567890-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
25	850324	Kỹ thuật IoT	3	90	Trần Minh Nhật	11033	03		7	4	2	C.C101	DCV1231	123456789012345---
26	850324	Kỹ thuật IoT	3	45	Trần Minh Nhật	11033	03	01	5	4	2	C.A108	DCV1231	12345678-----
27			3	45	Trần Minh Nhật	11033			5	6	2	C.A108	DCV1231	12345678-----
28	850324	Kỹ thuật IoT	3	45	Trần Minh Nhật	11033	03	02	6	4	2	C.A108	DCV1231	12345678-----
29			3	45	Trần Minh Nhật	11033			6	6	2	C.A108	DCV1231	12345678-----
30	850402	Giải tích mạch điện	3	80	Trần Thiện Huân	11680	02		6	6	2	C.E102	DCV1261	123456789012-----
31			3	80	Trần Thiện Huân	11680			7	4	2	C.E102	DCV1261	123456789012-----
32	850402	Giải tích mạch điện	3	60	Nguyễn Anh Tuấn	11608	03		3	6	3	C.E102	DCV1261	123456789-----
33			3	60	Nguyễn Anh Tuấn	11608			5	6	2	C.E102	DCV1261	123456789-----
34	850410	CAD và ứng dụng	3	36	Nguyễn Hữu Phúc	10879	01		2	1	3	C.B002	DCV1241	1234567890-----
35	850410	CAD và ứng dụng	3	18	Trần Thiện Huân	11680	01	01	5	1	5	C.A404	DCV1241	1-3-5-7-9-1-----
36	850410	CAD và ứng dụng	3	18	Trần Thiện Huân	11680	01	02	5	1	5	C.A404	DCV1241	-2-4-6-8-0-2-----
37	850411	Tín hiệu và hệ thống	3	92	Nguyễn Thị Hậu	10706	01		3	4	2	C.A204	DCV1251	123456789012-----
38			3	92	Nguyễn Thị Hậu	10706			6	6	2	C.A204	DCV1251	123456789012-----
39	850412	Kiến trúc và tổ chức máy tính	3	36	Bùi Công Giao	11143	01		2	8	3	C.B002	DCV1241	1234567890-----
40	850412	Kiến trúc và tổ chức máy tính	3	36	Bùi Công Giao	11143	01	01	6	4	2	C.A109	DCV1241	12345678-----
41			3	36	Bùi Công Giao	11143			6	6	2	C.A109	DCV1241	12345678-----
42	850415	Điều khiển thích nghi	3	48	Trần Thiện Huân	11680	03		6	8	3	C.B105	DCV1231	1234567890-----
43	850415	Điều khiển thích nghi	3	24	Trần Thiện Huân	11680	03	01	7	6	5	C.A404	DCV1231	-2-4-6-8-0-2-----
44	850415	Điều khiển thích nghi	3	24	Trần Thiện Huân	11680	03	02	4	1	5	C.A404	DCV1231	1-3-5-7-9-1-----
45	850421	Truyền sóng và anten	3	36	Dương Hiền Thuận	10945	01		2	6	2	C.B002	DCV1241	123456789-----
46			3	36	Dương Hiền Thuận	10945			3	8	3	C.B002	DCV1241	123456789-----
47	850422	Thông tin quang	3	36	Nguyễn Hồng Nhu	11365	01		4	6	3	C.B003	DCV1241	123456789-----
48			3	36	Nguyễn Hồng Nhu	11365			6	1	2	C.B002	DCV1241	123456789-----
49	850423	Kỹ thuật chuyển mạch tiên tiến	3	48	Nguyễn Nhật Tiến	11366	01		4	6	3	2.B101	DCV1231	123456789012345---
50	850424	Hệ thống thông tin di động số	3	84	Dương Hiền Thuận	10945	01		2	4	2	C.C101	DCV1231,DCV1241	123456789012-----
51			3	84	Dương Hiền Thuận	10945			3	6	2	C.C101	DCV1231,DCV1241	123456789012-----
52	850425	Thực hành chuyên ngành điện tử viễn thông	2	48	Nguyễn Nhật Tiến	11366	01		2	6	3	2.B101	DCV1231	12345-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
53	850425	Thực hành chuyên ngành điện tử viễn thông	2	24	Nguyễn Nhật Tiến	11366	01	01	3	1	5	C.A402	DCV1231	1-3-5-7-9-1-----
54	850425	Thực hành chuyên ngành điện tử viễn thông	2	24	Nguyễn Nhật Tiến	11366	01	02	3	1	5	C.A402	DCV1231	-2-4-6-8-0-2-----
55	850436	Chuyên đề tốt nghiệp viễn thông 1	3	86	Hồ Văn Cừ	10807	01		6	8	3	C.A204	DCV1221	123456789012345---
56	850437	Chuyên đề tốt nghiệp viễn thông 2	3	86	Nguyễn Nhật Tiến	11366	01		3	6	3	1.C004	DCV1221	123456789012345---
57	850438	Chuyên đề tốt nghiệp viễn thông 3	4	86	Hồ Văn Cừ	10807	01		4	6	2	C.C101	DCV1221	123456789012345---
58			4	86	Hồ Văn Cừ	10807			6	6	2	C.C101	DCV1221	123456789012345---
59	851502	Đồ án điện tử 1	1	36	Nguyễn Nhật Tiến	11366	02		0	0	3		DCV1241	12345-----
60	852003	Truyền dẫn vô tuyến số	3	48	Nguyễn Hồng Nhu	11365	01		5	8	3	C.A101	DCV1231	123456789012345---
61	852503	Đồ án viễn thông 1	1	36	Nguyễn Nhật Tiến	11366	01		4	3	3	C.B002	DCV1241	12345-----
62	861301	Triết học Mác - Lênin	3	125	Phạm Quốc Hương	11803	20		3	4	2	C.E402	DCV1261	123456789-----
63			3	125	Phạm Quốc Hương	11803			4	3	3	C.E402	DCV1261	123456789-----
64	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	45	Tô Thị Hương	11741	08		2	6	3	C.S_A01	DCV1261	1234567890-----
65	864005	Giải tích 1	3	150	Nguyễn Ái Quốc	10987	02		2	4	2	C.E502	DCV1261	12345678901-----
66			3	150	Nguyễn Ái Quốc	10987			3	1	2	C.E503	DCV1261	12345678901-----
67	864007	Đại số tuyến tính	3	150	Nguyễn Sum	11372	01		2	9	2	C.E503	DCV1261	12345678901-----
68			3	150	Nguyễn Sum	11372			3	9	2	C.E502	DCV1261	12345678901-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu